TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bồ Quốc Khánh;

2. Ông Đoàn Văn Lước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/HSST, ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thiện T (tên gọi khác là C), sinh năm: 1987, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ hồ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Y, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Kim H1, sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1989 và chưa có con; có 03 chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án:

- Ngày 20/5/2011, bị TAND huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự số 24/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2013, chưa đóng án phí và bồi thường dân sự.

- Ngày 21/4/2015, bị TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự số 52/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù, chưa đóng án phí và bồi thường dân sự.

- Ngày 14/8/2015, bị TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc tại Bản án hình sự số 43/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2020, chưa đóng án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/01/2009, bị TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2009/HSST, chấp hành xong ngày 01/8/2009.

- Ngày 24/5/2004, bị TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2004/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2020 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 16/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Phạm Trần Ngân L, sinh năm 1979;

2. Bà Nguyễn Thị Phi P, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Tổ X, ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Phi P là ông Phạm Trần Ngân L (theo văn bản ủy quyền ngày 26/3/2021); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Khoa N, sinh năm 1993; trú tại: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 07/12/2020, Trần Thiện T điều khiển xe mô tô biển số 72G1-415.xx đi từ huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến nhà người bạn tên B (không rõ nhân thân lai lịch) ở tỉnh Lâm Đồng để mượn tiền tổ chức đám cưới. Khi đi đến ngã ba G thuộc tỉnh Đồng Nai, T gọi điện thoại thì được biết B đang ở huyện H, TP.Hồ Chí Minh nên T quay về huyện H. Lúc đi qua địa bàn xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, T phát hiện nhà anh Phạm Trần Ngân L cửa cổng khóa bên ngoài, xung quanh vắng người nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô đi mua một cây xà beng để cạy phá cửa vào nhà; sau đó quay lại và cất giấu xe mô tô vào vườn tràm (cách nhà anh L khoảng 50m), lấy theo 01 cái kìm có sẵn trong cốp xe cùng cây xà beng, đến phía sau nhà T dùng kìm cắt lưới hàng rào đi vào cửa sau nhà anh L. T thấy phía trên tường nhà có gắn camera nên dùng xà beng kéo đứt dây dẫn của camera rồi rút cầu chì ở ổ cắm điện camera để không bị phát hiện. T tiếp tục dùng kìm kéo rách tấm sắt cửa sau nhà, rồi chui vào bên trong ngôi nhà, đi đến các phòng ngủ lục tìm tài sản có giá trị để chiếm đoạt nhưng không thấy. T quay lại phòng ngủ đầu tiên (tính từ lối đi vào phía sau) lấy một cặp vải để trên giường bên trong có một máy tính xách tay, một dây sạc máy tính xách tay, một chuột điều khiển máy tính

và số tiền 52.000 đồng để ở đầu giường. Sau khi lấy được số tài sản trên, T điều khiển xe đi đến nhà B tại huyện H. Đến sáng ngày 08/12/2020, T để xe mô tô và tài sản trộm được ở nhà B rồi đi cùng B đến huyện D, tỉnh Lâm Đồng để làm vườn hoa, cảnh.

Khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 07/12/2020, anh Phạm Trần Ngân L đi dạy học về nhà thấy cửa nhà trước vẫn khóa nhưng khi vào nhà thấy có dấu hiệu đồ đạc bị xáo trộn, anh L đến trình báo Công an xã H, huyện B. Qua kiểm tra, anh L phát hiện bị mất một máy tính xách tay, một dây sạc máy tính xách tay, một chuột điều khiển máy tính, 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 08 phân 2 li và 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 04 phân 5 li nên Công an xã H lập biên bản ghi nhận sự việc và trích xuất các camera an ninh trước nhà anh L để điều tra vụ án.

Quá trình điều tra, quan sát hình ảnh camera ghi lại, Cơ quan Công an huyện Bắc Tân Uyên phát hiện tại thời điểm anh L đi vắng có một nam thanh niên điều khiển xe mô tô biển số 72G1-415.xx có nhiều khả nghi. Sau khi tra cứu nguồn gốc sở hữu được biết xe mô tô biển số 72G1-415.xx do Nguyễn Khoa N, sinh năm: 1993; trú tại: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (là anh em cột chèo của T) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với anh N xác định người điều khiển xe mô tô biển số 72G1-415.xx vào ngày 07/12/2020 là Trần Thiện T. Đến ngày 09/12/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 72G1-415.xx mang theo tài sản đã trộm cắp trên đến Cơ quan Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đầu thú. Riêng số tiền 52.000 đồng T đã tiêu xài hết.

Khi đến cơ quan công an đầu thú, Trần Thiện T đã giao nộp các vật chứng, tư vật sau:

- 01 chuột máy tính hiệu Logitech B100 màu đen có dây.

- 01 chứng minh nhân dân số 2732877yy mang tên Trần Thiện T.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu đen.

- 01 túi đựng máy tính có chữ HP màu đen (cặp vải màu đen).

- 01 dây sạc máy tính xách tay.

- 01 xe mô tô biển số 72G1-415.xx, số khung: RLCS5C6H0-GY269595, số máy: 5C6H-269608.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 125/KLHĐ-ĐGTS ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận:

- 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 08 phân 2 li có giá trị 2.500.000 đồng;

- 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 04 phân 5 li có giá trị 1.370.000 đồng;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu đen; 01 túi đựng máy tính có chữ HP màu đen, 01 dây sạc máy tính xách tay có giá trị 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLHĐ-ĐGTS ngày 12/02/2021 của Hội đồng đinh giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận: 01 chuột máy tính hiệu Logitech B100 màu đen có dây có giá trị 41.400 đồng.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-BTU, ngày 02/4/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Thiện T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội danh, điểm khoản như trong cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thiện T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đề nghị xem xét.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị buộc bị cáo Trần Thiện T nộp lại số tiền 52.000đ (Năm mươi hai nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Qua tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận gì khác về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị, bị cáo không tự bào chữa gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội tự cải tạo trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ gia đình, hòa nhập xã hội.

Tại phiên tòa, bị hại và đại diện bị hại anh Phạm Trần Ngân L không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo và xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì trong vụ án. Đối với 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 08 phân 2 li; 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 04 phân 5 li, bị hại không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Khoa N đã nhận lại chiếc xe mô tô, không có yêu cầu trong vụ án và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Việc ban hành và tống đạt các quyết định tố tụng, trưng cầu định giá tài sản, kết quả điều tra, kết quả định giá, cáo

trạng và các quyết định tố tụng khác cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đúng quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại, thắc mắc, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh, hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Ngày 07/12/2020, tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, Trần Thiện T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Trần Ngân L và chị Nguyễn Thị Phi P gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu đen, 01 chuột máy tính hiệu Logitech B100 màu đen có dây, 01 túi đựng máy tính có chữ HP màu đen, 01 dây sạc máy tính xách tay và số tiền 52.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.093.400 đồng (Năm triệu không trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm đồng). Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích tiêu xài cá nhân của bị cáo T khi bản thân bị cáo có 03 tiền án, đã bị áp dụng tình tiết phạm tội tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội với lỗi cố ý đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "*Tái phạm nguy hiểm*" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Trần Thiện T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động tạo ra thu nhập để có thể nuôi sống bản thân và gia đình nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, bất an, lo sợ cho tổ chức, cá nhân có tài sản tại địa bàn gây án. Do đó, cần thiết áp dụng một mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, thiệt hại tài sản do hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức đối với hành vi phạm tội, đồng thời có tác dụng ngăn ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung

năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã nhiều lần chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhiều lần chấp hành hình phạt tù nhưng bản thân bị cáo không có khả năng tự cải tạo để trở thành công dân tốt nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo suy nghĩ về những lỗi lầm đã gây ra để có hướng cải tạo trở thành công dân tốt. Mức án do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng là tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 chuột máy tính hiệu Logitech B100 màu đen có dây; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu đen; 01 túi đựng máy tính có chữ HP màu đen (cặp vải màu đen); 01 dây sạc máy tính xách tay là tài sản của bị hại anh Phạm Trần Ngân L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Phạm Trần Ngân L là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đặt ra xem xét.

- Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội: 01 xe mô tô biển số 72G1-415.xx của anh Nguyễn Khoa N: Anh N cho Trần Thiện T mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì anh N không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Khoa N là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Trần Thiện T là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 02/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo là đúng nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 cây xà beng do T mua ở một cửa hàng không rõ địa chỉ, 01 cây kìm do trước đó T dùng để sửa xe nên sẵn trong cốp xe là vật chứng của vụ án, T đã vứt bỏ xuống một cây cầu khi đến cơ quan công an đầu thú và không nhớ rõ địa chỉ không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Trần Ngân L và chị Nguyễn Thị Phi P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 chuột máy tính hiệu Logitech B100 màu đen có dây; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu đen; 01 túi đựng máy tính có chữ HP màu đen (cặp vải màu đen); 01 dây sạc máy tính xách tay, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 08 phân 2 li và 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 04 phân 5 li mà anh Phạm Trần Ngân L khai bị mất. Tuy nhiên, anh L không biết cụ thể mất vào thời điểm nào và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện đã sở hữu số tài sản đó, bị cáo Trần Thiện T không thừa nhận đã lấy trộm số vàng đó. Do đó, không đủ chứng cứ để khẳng định Trần Thiện T đã chiếm đoạt số nhẫn vàng của bị hại. Tại phiên tòa, bị hại xác định không có yêu cầu đối với số tài sản này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 52.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của bị hại, bị cáo đã tiêu xài hết và bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch). Trần Thiện T không biết nhân thân lai lịch và chỗ ở cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên chưa tiến hành làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thiện T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Thiện T (Tên gọi khác: C) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thiện T 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Thiện T nộp lại số tiền 52.000đ (Năm mươi hai nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thiện T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Khoa N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Trần Thiện T (01);
- Bị hại, người có QLNV có liên quan (03);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh